TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2022
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc*" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 05/TB-TA ngày 14/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Yến Th, sinh năm 1985(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, thị trấn Hòa B, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: tổ dân phố số 1, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Phùng Yến Th trình bày: chị kết hôn cùng anh Nguyễn Hữu Th ngày 09/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh Th ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 21/8/2010. Hiện con chung đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, do tình hình dịch bệnh chi có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

* Bị đơn là anh Nguyễn Hữu Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn cùng chị Phùng Yến Th ngày 09/12/2009 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị Th về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống,vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 21/8/2010. Hiện con chung đang ở cùng chị Th. Vợ chồng ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Th tự thỏa thuận không yêu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, do tình hình dịch bệnh anh có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Phùng Yến Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2, Về con chung: Giao cho chị Phùng Yến Th được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 21/8/2010; Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn: bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự nêu trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: chị Phùng Yến Th và anh Nguyễn Hữu Th kết hôn ngày 09/12/2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019, không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Th yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hữu Th là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 21/8/2010. Hiện con chung đang ở cùng chị Th. Vợ chồng ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thì anh đồng ý, nên cần giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Cả chị Th và anh Th xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: chị Phùng Yến Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Phùng Yến Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu Th.

2, Về con chung: Giao cho chị Phùng Yến Th được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Như Ngọc, sinh ngày 21/8/2010

Về cấp dưỡng nuôi con các đương không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phùng Yến Th phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007803 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt, hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND T.T Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Ngô Thanh Thuần